

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích L và ông Bá Đình T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Thụy Mỹ T1- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L1, xã N, huyện NS, tỉnh NT

- Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày:** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, anh và chị Trần Thị M đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh BT vào ngày 15/8/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau 02 con chung tên Đỗ Bá T2, sinh ngày 19/02/2019 và Đỗ Quỳnh A1, sinh ngày 20/10/2020. Đến cuối năm 2020 thì sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hiểu nhau về cách sống, cũng không thông cảm cho nhau, không bao giờ có cùng một tiếng nói chung nên tôi với chị M không còn tình cảm gì với nhau và nhiều vấn đề

khác khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị M.

- Về con chung: Yêu cầu giao nuôi 02 con chung tên Đỗ Bá T2, sinh ngày 19/02/2019 và Đỗ Quỳnh A1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/con cho đến khi các con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Trần Thị M, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị M cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Đỗ Văn Đ, anh Đỗ Văn Đ được ly hôn với chị Trần Thị M.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Bá T2, sinh ngày 19/02/2019 và Đỗ Quỳnh A1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Trần Thị M trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Đỗ Văn Đ cấp dưỡng nuôi số tiền là 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng (3.000.000đồng/02 con/01 tháng) cho đến khi 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn Đ có yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị M và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BT, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn*: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị M. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị M đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến cho đến nay, anh Đ và chị M không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ chị Trần Thị M đã được Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt các thông báo liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng chị M không đến Tòa án giải quyết, điều này chứng tỏ chị Mai thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với anh Đỗ Văn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn Đ, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*:

- *Về con chung*: Quá trình giải quyết anh Đỗ Văn Đ yêu cầu giao 02 con chung tên Đỗ Bá T2, sinh ngày 19/02/2019 và Đỗ Quỳnh A1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng anh Đ và chị M sống ly thân đến nay, chị M là người trực tiếp nuôi các con và luôn thực hiện tốt vai trò của người mẹ nên anh Đ đồng ý giao các con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho các con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Đỗ Văn Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/con cho đến khi các con trưởng thành, xét thấy việc anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng để đảm bảo cuộc sống của con sống tốt hơn khi ở với chị M để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi con, anh Đ là người cấp dưỡng nuôi

con từ trước đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ, anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí*: Anh Đỗ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn Đ đối với chị Trần Thị M. Anh Đỗ Văn Đ được ly hôn với chị Trần Thị M.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Bá T2, sinh ngày 19/02/2019 và Đỗ Quỳnh A1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Đỗ Văn Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002744 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, buộc anh Đỗ Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đường sự;
- UBND xã Hồng Thái;
(Số ĐKKH 110 ngày 15/8/2019)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích L Bá Đình T

Nguyễn Tuấn A